

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-ST

Ngày: 07-10-2022

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Hoàng Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Đém

2. Bà Lê Thị Trúc Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Thị Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Trong ngày 07 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S -A, phường B, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng Thương mại Cổ phần Q: ông Vũ Thiên Đ – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q, là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/9/2022)“có mặt”.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 “vắng mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã V, huyện X, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 16/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có ký với anh Nguyễn Văn L Hợp đồng tín dụng số 0205.18.805 ngày 29/01/2018 với nội dung Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho anh L vay số tiền 410.000.000đồng; Mục đích

vay vốn: mua xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS E, biển số kiểm soát 64A -049.36, mục đích sử dụng: tiêu dùng; Thời hạn vay 84 tháng, từ ngày 30/01/2018 đến ngày 29/01/2025; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8,29%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ cộng biên độ 3,79%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,09%/năm. Hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 30, mỗi tháng trả 4.885.000đồng, tháng cuối cùng trả 4.545.000.000đồng. Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 30. Kỳ hạn trả nợ đầu tiên vào ngày 28/02/2018. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Văn L luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển khoản vay thành nợ quá hạn từ ngày 30/11/2020. Tính đến ngày 31/03/2021, anh Nguyễn Văn L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 275.425.708đồng. Trong đó gốc 176.248.428đồng và lãi 99.176.822đồng. Hiện anh L còn nợ Ngân Hàng vốn gốc 233.751.114đồng và lãi tính đến ngày 31/3/2021 là 13.650.314đồng. Tổng cộng vốn lãi 247.401.428đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu anh L có nghĩa vụ trả 247.401.428đồng và yêu cầu tính lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng số từ ngày 01/4/2021 cho đến khi anh L thanh toán toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0205.18.805 ngày 29/01/2018.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L được Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng anh L không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q nợ gốc 233.751.114đồng, nợ lại tính đến ngày 07/10/2022 là 86.682.394đồng. Tổng cộng 320.433.508đồng (ba trăm hai mươi triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn năm trăm lẻ tám đồng) và yêu cầu tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 08/10/2022 cho đến khi anh Nguyễn Văn L thanh toán xong nợ. Trường hợp anh L không trả nợ Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp mà để khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn sẽ yêu cầu thi hành án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là chủ thể có đăng ký kinh doanh, ký kết hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Nguyễn Văn L có địa chỉ ấp V, xã V, huyện X, tỉnh Vĩnh Long là cá nhân không có đăng ký kinh doanh nên vụ án là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn L được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn L vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ

điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Văn L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Q yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tính đến ngày 07/10/2022 nợ gốc 233.751.114 đồng, nợ lãi tính là 86.682.394 đồng. Tổng cộng 320.433.508 đồng và yêu cầu tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 08/10/2022 cho đến khi anh L thanh toán xong nợ theo Hợp đồng tín dụng số 0205.18.805 ngày 29/01/2018 là có căn cứ. Bởi, sự việc vay vốn được thể hiện bằng hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 0205.18.805 ngày 29/01/2018 có xác nhận của anh L. Sau khi vay anh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng. Mặt khác, theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án tổng đạt cho bị đơn anh L nhưng anh L không có ý kiến gì về việc yêu cầu của nguyên đơn. Do đó số nợ là có thật, anh L phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Q là phù hợp Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Đối với tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại VIOS E, biển số kiểm soát 64A -049.36 anh Nguyễn Văn L thế chấp vay vốn, nguyên đơn không yêu cầu xử lý nên miễn xét.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 khoản 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí của Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tính đến ngày 07/10/2022 nợ gốc 233.751.114đ (hai trăm ba mươi ba triệu bảy trăm năm mươi mốt ngàn một trăm mười bốn đồng), nợ lãi là 86.682.394đ (tám mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi hai ngàn ba trăm chín mươi bốn đồng). Tổng cộng 320.433.508đ (ba trăm hai mươi triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn năm trăm lẻ tám đồng) và yêu cầu tính lãi, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 0205.18.805 ngày 29/01/2018 kể từ ngày 08/10/2022 cho đến khi anh Nguyễn Văn L thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị anh Nguyễn Văn L nộp 16.021.675đ (Mười sáu triệu không trăm hai mươi mốt ngàn sáu trăm bảy mươi năm ngàn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí 6.185.000đ (sáu triệu một trăm tám mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0014674 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành

án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện T;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ**

**Hồ Hoàng Phong**